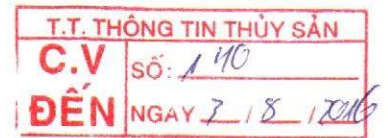


BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1870 /TCTS -NTTS
V/v thông báo các quy định mới về
quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi
trường dùng trong nuôi trồng thủy sản

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2016



Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Đơn vị tham gia khảo nghiệm, kiểm nghiệm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (sau đây gọi là Nghị định 66); Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y (sau đây gọi là Thông tư 13). Tổng cục Thủy sản thông báo tới các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản và các Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản các nội dung quản lý chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản được điều chỉnh cụ thể như sau:

1. Quy định quản lý, cấp phép lưu hành chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Thông tư 13 quy định chuyển tiếp quản lý chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được thực hiện như sau:

- Đối với hồ sơ nộp trước ngày 01/7/2016 thực hiện theo quy định của Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;

- Các sản phẩm đã được phép lưu hành tiếp tục được lưu hành đến hết thời hạn đã cấp hoặc thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp phép (đối với văn bản cấp phép

không ghi thời hạn lưu hành). Việc đăng ký lại hoặc gia hạn thực hiện theo quy định như sau:

+ Sản phẩm có công dụng sát trùng, khử trùng, tiêu độc và có thành phần hoạt chất tại Phụ lục XLIV ban hành kèm theo Thông tư 13 thực hiện theo quy định tại Thông tư 13 kể từ ngày 19/7/2016. *Danh mục các chất có tác dụng khử trùng, diệt khuẩn tại phụ lục kèm theo.*

+ Sản phẩm không có công dụng sát trùng, khử trùng, tiêu độc và có thành phần hoạt chất tại Phụ lục XLIV ban hành kèm theo Thông tư 13, có công dụng phân hủy chất hữu cơ, tạo thức ăn tự nhiên, ổn định môi trường nuôi, bổ sung khoáng chất thực hiện theo quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi kể từ ngày 19/7/2016 (Nghị định 08/2010/NĐ-CP quản lý thức ăn chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn).

2. Quy định điều kiện kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản (trừ hóa chất khử trùng, tiêu độc, diệt khuẩn).

- Đối với điều kiện cơ sở sản xuất, gia công thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 66 và Khoản 3 Điều 6 Nghị định 08/2010/NĐ-CP quản lý thức ăn chăn nuôi:

- Đối với điều kiện cơ sở buôn bán thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 66;

- Đối với điều kiện cơ sở khảo nghiệm thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định 66.

3. Về quy định điều kiện kinh doanh hóa chất khử trùng, tiêu độc, diệt khuẩn (Phụ lục kèm theo) thực hiện theo quy định về quản lý thuốc thú y tại Thông tư 13.

4. Đề nghị các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo cho các Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn biết và thực hiện.

Tổng cục Thủy sản thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các Doanh nghiệp được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để b/c)
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Vụ PC, Ttra;
- Trung tâm KNKNKD NTTS;
- Trung tâm TT TS (để đăng trên trang web của Tổng cục); ✓
- Lưu: VT, NTTS.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Oai

Phụ lục

DANH MỤC CÁC HOẠT CHẤT CÓ CÔNG DỤNG SÁT TRÙNG, KHỬ TRÙNG, TIÊU ĐỘC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 13

(Ban hành kèm công văn số 870/TCTS-NTTS ngày tháng 7 năm 2016 của Tổng cục Thủy sản)

TT	Tên hoạt chất
1.	Calcium Hypochlorite (Chlorin, Chlorine dioxide)
2.	Benzalkonium Chloride - BKC (Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride, N-Dimethyl Alkyl Benzyl Ammonium Chloride)
3.	Các hợp chất Iodine
4.	Glutaraldehyde (1,5-Pentanedial)
5.	Formaldehyde
6.	Chloramine T (N-chloro para-toluenesulfonamide)
7.	Trichloisocyanuric axit- TCCA ($C_3H_3N_3O_5Cl_3$)
8.	Sodium dichloroisocyanurate (NaDCC)
9.	Potassium permanganate ($KMnO_4$)
10.	Sodium chlorite - $NaClO_2$
11.	Dibromohydantoin-DBDMH ($C_5H_6O_2N_2Br_2$)
12.	Sodium dodecylbenzene sulphonate ($C_{18}H_{29}NaO_3S$)
13.	Potassium monopersulfate ($KHSO_5$)
14.	Saponin từ bột hạt trà
15.	Rotenon